

HỒ CHÍ MINH VÀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO

ĐẶNG NGHIÊM VẠN^(*)

1. Muốn tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo hay bất kì vấn đề nào khác, trước hết cần thấy mục đích cả cuộc đời của Người là toàn tâm toàn ý vì *cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng cho những người "cùng khổ", nhằm đấu tranh cho một nhân loại ấm no hạnh phúc, công bằng văn minh, một thế giới đại đồng trên cơ sở bình đẳng, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc*. Chính vì vậy, thế giới không chỉ coi Hồ Chí Minh là biểu tượng của sự nghiệp giải phóng dân tộc, mà còn là một nhà văn hoá lớn của nhân loại. Đường như trong bất kì trường hợp nào có thể, Hồ Chí Minh cũng gắng khai thác trong tư tưởng, hành vi của những bậc vĩ nhân, cũng như của những người sáng lập các tôn giáo, những yếu tố gì cần thiết cho mục đích cao cả của bản thân, cần thiết cho dân tộc và nhân loại. Người tiếp thu, gạn lọc trong đó những tinh hoa, biến nó thành những điều mà CON NGƯỜI bất cứ thời đại nào cũng cần có. Thật vậy, bất cứ một người dù theo tôn giáo nào, đều có thể đồng tình khi Hồ Chí Minh tự đáy lòng mình đã phân biệt điều CHÍNH và điều TÀ; CHÍNH là THIỆT, TÀ là ÁC⁽¹⁾. Đó là hạt nhân nhân bản của bất kì tôn giáo nào⁽²⁾, vì tôn giáo luôn hướng THIỆT. Đó là ước muốn của tín đồ các tôn giáo cũng như của những người không theo tôn giáo nào. Vì vậy, ta không lấy làm lạ khi Người tự đáy lòng đã ca ngợi không chỉ một lần những người sáng lập các tôn giáo, mà A. Einstein đã gọi là "những thiên tài tôn giáo của mọi thời đại"⁽³⁾.

"Chúa Giêsu⁽⁴⁾ dạy: Đạo đức là bác ái.

Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi.

Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa..."⁽⁵⁾

Ta cũng lại luôn luôn thấy trong tác phẩm của Hồ Chí Minh những câu trích dẫn nguyên văn những lời nói của các vị thánh hiền rút trong Kinh Phật, Kinh Thánh hay của Khổng Mạnh..., bên cạnh những câu nói của các vĩ nhân, các thiên tài và của những người sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin. Ta cũng lại thấy Người chuyển ý của các vị cho thích hợp với thời đại, hợp với dân chúng mà tinh thần cơ bản không hề thay đổi. Người rất biết khai thác những lời răn của các vị thánh hiền xưa đã dạy mọi người, như ta thấy trong những bài nói chuyện về đạo đức cách mạng, trong cuốn *Sửa đổi lề lối làm việc*, trong lời dạy *Cần Kiệm Liêm*

*. GS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. Bài viết cho lần xuất bản lần thứ nhất cuốn *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*. Hà Nội, 1996 (có bổ sung).

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập V. Nxb Sự Thật, Hà Nội 1985, tr. 425.

2. Trừ những hiện tượng tôn giáo mang tính phản văn hoá.

3. A. Einstein. *Thế giới như tôi thấy*, trích trong *Về tôn giáo*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1993, tr. 195.

4. Những thuật ngữ ở các đoạn trích trong bài này, tác giả giữ nguyên như văn bản và không sửa.

5. Báo *Nhân dân* ngày 14 tháng 6 năm 1951. Trong bài *Khổng Tử* (Báo *Thanh niên* số 80, bản tiếng Pháp) in trong *Toàn tập*, tập 1 (xuất bản lần thứ hai, 1995), Hồ Chí Minh đã chỉ trích việc Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc xoá bỏ những nghi lễ tưởng niệm Khổng Tử và dùng đền thờ Khổng Tử làm trường học. Hồ Chí Minh khuyên: "Những người Annam chúng ta hãy tự hoàn thiện mình, về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm của Khổng Tử, và về cách mạng thì cần đọc tác phẩm của Lênin" (tr. 454).

Chính... Phải chăng, Người đã thấu suốt trong một thế giới đầy phức tạp, luôn diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi, cuộc đấu tranh giữa cái THIÊN và cái ÁC, mà những con người chân chính của mọi thời đại cần tham gia, và trước hết phải tự rèn mình để vững vàng đứng về phía cái THIÊN và đấu tranh không mệt mỏi cho cái THIÊN.

Cũng vì vậy, ta mới thật hiểu tại sao một người theo chủ nghĩa Mác - Lênin như Hồ Chí Minh lại có thể nói: "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết.

Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy"⁽⁶⁾.

Đó chính vì, như những người sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin cũng đã thấy, nội dung học thuyết của mình là kế thừa những tinh hoa của lịch sử, được phát triển và phục vụ cho cuộc đấu tranh xây dựng xã hội mới, thích hợp với sự tiến triển tất yếu của nhân loại. Đoạn văn trên của Hồ Chí Minh có thể ví với câu viết nổi tiếng của V.I.Lênin vào năm 1918 khi định nghĩa CNXH là chính quyền Xô viết + Trật tự đường sắt Phổ + kỹ thuật và cải cách tổ chức các tờ - rút ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ v.v... và v.v... ++ = Σ ⁽⁷⁾.

2. Đấu tranh nhằm xoá bỏ nỗi nhục mất nước, cũng như nỗi nhục nghèo nàn và lạc hậu ở một số nước như nước Việt Nam, ở

đấy có mặt hầu hết các tôn giáo đông tây, kim cổ, Người hiểu rằng cần thức tỉnh lương tri của tất cả mọi người, của tất cả tín đồ tôn giáo khác nhau, trên cơ sở ĐOÀN KẾT, ĐOÀN KẾT, ĐẠI ĐOÀN KẾT, tập hợp họ lại thành một khối thống nhất để cứu nước và dựng nước. Nên Người muốn thấy toàn dân, dù có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, dù thuộc các tôn giáo khác nhau, đều *trước hết* thấy mình là con Rồng, cháu Lạc, có trách nhiệm với cộng đồng; với cả những người đã khuất, những tổ tiên nay đã trở thành cát bụi, mà mọi người dường như cảm thấy dưới bước chân trần. Câu nói của Người khi thăm đền Hùng: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước", hay hình ảnh của Người trân trọng thắp nén hương trong các đình, chùa hay trên bàn thờ tổ tiên những gia đình Người đến thăm, nhân các dịp tết, đã ghi sâu vào lòng dân.

Người cũng chỉ ra rằng chỉ khi nào nước được độc lập, các tín đồ Công giáo mới được *tự mình* làm chủ tôn giáo của mình với những chức sắc, các linh mục, giám mục, hồng y là người Việt Nam. Đó là điều Hồ Chí Minh đã thẳng thắn nói với những người Công giáo Việt Nam tại Pháp⁽⁸⁾; và đúng như lời người dự đoán, sự thật đó đã chỉ được thực hiện cùng với ngày cả nước được giải phóng.

Đi nhiều, hiểu rộng, Người cũng biết rất rõ sự khác biệt của tâm thức tôn giáo con người Việt Nam, khi Người nói: "Người An Nam..., không có tôn giáo theo nghĩa của Châu Âu."⁽⁹⁾, ở đấy không có sự ranh giới rõ

6. Trần Dân Tiên. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Bản Trung văn của Trương Niệm Thức. Nxb Tam Liên, Thượng Hải, tháng 6 - 1949.

7. V.I.Lênin. *Toàn tập*. Tập 36. Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1978, tr. 684.

8. Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và lưỡi gươm*. Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 78-79.

9. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 479.

rệt giữa Đạo và Đời, trái lại, lại có sự khoan dung hòa quyện giữa các tôn giáo theo phương châm hòa nhi bất đồng. Người cũng đã chỉ ra rất chính xác: "Việc cúng bái tổ tiên hoàn toàn là một hiện tượng xã hội... Những người già trong gia đình hay các già làng là người thực hiện những nghi lễ tưởng niệm"⁽¹⁰⁾.

Người Việt Nam thường thần thánh hoá những người đã khuất có công với nước, với làng, với xóm, với gia đình, dòng họ. Họ trân trọng với những người đã khuất, thậm chí những vong hồn chết bất đắc kỳ tử; luôn luôn hướng về nguồn, với tinh thần ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Họ trân trọng và coi trọng cái chết, không muốn dùng và không bao giờ dùng thuật ngữ đó với những người thân. Trong thâm tâm, họ hiểu cái chết thể xác là một bi kịch với cuộc sống vật chất của con người; nhưng lại làm con người khi nghĩ đến nó là nghĩ trở lại cội nguồn, trở lại như một cái *thiên* của người đang sống, của cộng đồng.

Vì vậy, nhiều người lầm tưởng khi Hồ Chí Minh đặt ngang hàng C. Mác, Tôn Dật Tiên và Giêsu, Khổng Tử, Phật Thích Ca..., cũng như khi trong *Di chúc* Người viết đến lúc Người "sẽ đi gặp Cụ Các Mác, Cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác" là Hồ Chí Minh không phải là một nhà duy vật. Điều này chính Sainteny, với tâm thức của một người phương Tây đã thắc mắc⁽¹¹⁾. Ở Hồ Chí Minh, ta không thấy một câu nào ca ngợi những thiên thần; cũng như nói đến ma, quỷ.

Như vậy, nếu hiểu theo nghĩa rộng của thuật ngữ tôn giáo, ta có thể thấy ở miền Viễn Đông xa xôi này, nơi ý thức phiếm thần ngự trị con người, như Phạm Văn Đồng nhận xét: "Từ xa xưa dân tộc Việt Nam ta không có tôn giáo theo nghĩa thông thường của nhiều nước khác"⁽¹²⁾. Và vì vậy, Hồ Chí Minh là người Việt Nam hiểu rất rõ văn hoá Việt Nam, mà ở đó một trong

những yếu tố quan trọng là đạo thờ Tổ tiên, mối liên kết thiêng liêng của cộng đồng. Câu viết đã dẫn ở trên trong *Di chúc* của Người, kêu gọi cho chúng ta một liên kết thiêng liêng với người đã khuất, với những người có lương tri, những người cách mạng toàn thế giới.

Hiện nay, với sự tiến triển của một thế giới công nghiệp và văn minh, khái niệm tôn giáo không còn cứng nhắc như chỉ bó hẹp trong mối quan hệ giữa người và Đấng Sáng Thế, mà là sự thấu lọc, là mối quan hệ với thế giới vô hình hư ảo. Tôn giáo cũng lại được hiểu khác nhau tùy theo cách hiểu của từng tầng lớp, từng giai cấp trong một xã hội và trong nhiều nền văn minh khác nhau. Những người không tôn giáo hay theo một tôn giáo nào đó, cũng có thể gạt lọc trong kho tàng giá trị tôn giáo, những điều cần thiết cho bản thân và mọi người. Đó là thái độ của A. Einstein coi tôn giáo là một "cảm giác là nguyên tắc dẫn dắt cuộc đời và sự nghiệp của họ (tức các nhà khoa học - ĐNV), đến mức họ đã thành công trong việc thoát khỏi xiềng xích của ham muốn ích kỷ"⁽¹³⁾. Đó cũng là thái độ của mục sư D.Boenhoefffer viết trong nhà tù trước khi bị phát xít Đức treo cổ: "... tôi thích nói đến một Chúa, không ở những hạn chế của nó, mà ở điều cốt lõi (ĐNV nhấn mạnh): không ở tính yếu đuối, mà ở sức mạnh của nó, không ở cái chết và tội lỗi, mà ở cuộc sống và sự tốt đẹp của con người"⁽¹⁴⁾. Vì vậy, ta hiểu khi Người ca ngợi Đức Phật Thích Ca "bỏ hết công danh phú quý để đi cứu vớt chúng sinh tức là cứu vớt những người lao

10. Hồ Chí Minh. Sđd. Tập I, tr. 479. Ở nguyên bản dịch là *già bản*, ở đây xin sửa là *già làng* cho đúng hơn.

11. Trần Tam Tỉnh. Sđd, tr. 80.

12. Phạm Văn Đồng. *Văn hoá và đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 1994, tr. 75.

13. A. Einstein. Sđd, tr. 195.

14. D. Boenhoefffer. *Résistance et Soumission (Lettres de prison)*, Genève 1963, tr. 122-123.

động nghèo khổ", "Đạo Phật nhằm xây dựng cuộc sống thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui, no ấm" hay "Đức Thiên Chúa là tấm gương hi sinh triệt để vì những người bị áp bức, vì những dân tộc bị đè nén, vì hòa bình, vì công lí", v.v... cũng như khi người hô lớn cùng các linh mục "Lòng bác ái của Đức Chúa muôn năm"⁽¹⁵⁾, giống như Người ca ngợi các vĩ nhân, những người yêu nước, những nhà văn hoá đã có công thúc đẩy sự tiến bộ và hữu nghị của nhân loại.

3. Nhằm mục đích cao cả như đã nêu ở trên, Hồ Chí Minh luôn có một thái độ trân trọng với các tôn giáo. Chính vì vậy, ta thấy trong bài thơ *Mười chính sách của Việt Minh*, Hồ Chí Minh đã viết:

"Hội hè, tín ngưỡng, báo chương,
Hợp hành, đi lại, có quyền tự do"⁽¹⁶⁾.

Và chỉ một ngày sau khi đọc lời *Tuyên ngôn độc lập*, khi đặt ra *Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa*, Người đã đề ra một trong sáu nhiệm vụ là: "Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và Lương Giáo đoàn kết"⁽¹⁷⁾. Chính sách tự do tín ngưỡng được Đảng và Nhà nước ta chủ trương, nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích của Tổ quốc, lợi ích của toàn dân. Đó cũng là điều được các nhà cách mạng tư sản dân quyền chủ trương nhằm phá bỏ thế độc tôn của một tôn giáo, phá bỏ sự đồng nhất tôn giáo với Nhà nước. Do vậy, các nước đã gây ra *những cuộc chiến tranh, xung đột* dưới lá cờ tôn giáo trong suốt thời kì Trung cổ ở Châu Âu, cũng như trong thời kì bành trướng của chủ nghĩa đế quốc đi xâm chiếm thuộc địa. Hiện nay tôn giáo cũng đang và sẽ bị những thế lực chính trị lợi dụng để tạo nên những xung đột, chiến tranh trên toàn cầu. Nên *tư tưởng vì nước, vì dân, vì đoàn kết các dân tộc toàn nhân loại* được coi là mục đích của chính sách tự do tôn giáo của

Người. Người thực lòng khi nói: "Tín đồ Phật giáo tin ở Phật; tín đồ Gia - tô tin ở Đức Chúa Trời; cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn nên chúng ta tin tưởng. *Nhưng đối với dân ta, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì ta phải làm nấy*"(tôi nhấn mạnh - ĐNV)⁽¹⁸⁾. Tư tưởng vì dân, vì nhân loại còn thể hiện rõ rệt khi Người nói: "Nếu Đức Giêsu sinh ra vào thời đại chúng ta và phải đặt mình trước nỗi khổ đau của người đương thời, thì chắc Ngài sẽ là một người xã hội chủ nghĩa đi tìm đường cứu khổ cho loài người"⁽¹⁹⁾.

Đối diện với Hồ Chí Minh trong suốt một thời gian dài, Sainteny nêu một nhận xét rất đúng trong cuốn sách mang tên trên: "Về phần tôi, phải nói rằng chưa bao giờ tôi có cơ để nhận thấy nơi các chương trình của Cụ Hồ Chí Minh một dấu vết nào, dù rất nhỏ, của sự công kích, đa nghi, hoặc chế diễu đối với một tôn giáo bất kì nào"⁽²⁰⁾.

Vì đất nước, Người luôn tranh thủ các chức sắc các tôn giáo, cho dù trong thâm tâm Người hiểu chức sắc đó đã hoặc đang có những hành động chống phá cách mạng. Điều rất dễ nhận thấy là thái độ khoan dung của Người đối với họ, thái độ thân tình đối với bất kì ai là người Việt Nam, ai là người nước ngoài ủng hộ sự nghiệp cách mạng vì dân tộc, vì nhân loại. Trong đời Người, ta có thể kể thái độ của Người với Giám mục Lê Hữu Từ. Người tranh thủ đến cùng tình huynh đệ con người, mà sau này đã đưa quân Pháp vào đất Thánh, mảnh đất mà Người cho không chỉ của người Công giáo, mà của Tổ Quốc Việt Nam⁽²¹⁾. Bức điện

15. Báo *Cứu quốc*. Ngày 14-1-1946.

16. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập III, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1983, tr. 152.

17. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập IV, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1984, tr. 7.

18. Báo *Cứu quốc*. Ngày 8-1-1946.

19. Trần Tam Tĩnh. Sđd, tr. 79.

20. Trần Tam Tĩnh. Sđd, tr. 79.

21. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập V, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1985, tr. 320.

Người gửi trả lời Hộ pháp Phạm Công Tác, một người trước đây khi thân Nhật, lúc thân Pháp, đến cuối đời bị Mỹ - Diệm đẩy sang Campuchia, khi hiểu ra, muốn tham gia đấu tranh cho hòa bình thống nhất cũng là một ví dụ⁽²²⁾. Và chắc nhiều người cũng ngạc nhiên, Người không bỏ lỡ cơ hội nào đi thăm các nơi thờ tự khi ở Pháp năm 1946, khi qua Trung Quốc thăm quê Khổng Tử, khi thăm các địa phương, ghé qua các chùa, đình.

Suốt cuộc đời mình, không một lúc nào Người không chú ý đến những hành vi tín ngưỡng của đồng bào. Như việc Người chú ý giáo dục cho Việt kiều ở Thái Lan hiểu đúng đạo Khổng, đạo Phật, hiểu đúng việc thờ đức Thánh Trần; việc Người chú ý đến phong tục của dân khi trở về Pắc Bó, thậm chí tự tay vẽ ảnh Phật dựng ngôi chùa cho đồng bào khỏi đi xa làm lễ, thăm viếng các chức sắc, tôn trọng nơi thờ cúng, những ngày lễ hàng năm. Người cũng lưu ý đến những thành tích lớn, nhỏ của đồng bào có đạo, như trường hợp cụ Hà Văn Quận và bao người khác.

Người không đồng tình với những hành vi của cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách tự do tín ngưỡng. Điều này không chỉ thể hiện trên các văn bản như trong *8 điều mệnh lệnh của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*: Bảo vệ chùa, nhà thờ, trường học... hay trong *12 điều răn*: Không nên xúc phạm đến tín ngưỡng, phong tục của dân (như nằm trước bàn thờ, giơ chân lên bếp...), mà còn phê bình, nhắc nhở đối với những cấp uỷ Đảng, chính quyền, những cán bộ vi phạm đến nơi thờ tự, đến niềm tin tôn giáo của nhân dân.

Người cũng không đồng tình với những hành vi mê tín. Trong cuốn sách *Đời sống mới* viết năm 1947⁽²³⁾ cũng như trong các bài nói chuyện khác, ta thấy Người nghiêm khắc phê phán những hành vi mê tín, và những hành vi thô bạo trong việc xóa bỏ mê tín. Người chủ trương kiên trì phương châm

giáo dục. Người khuyên cần lấy cái tốt mà bỏ dần cái xấu, cái lạc hậu; "dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta"⁽²⁴⁾. Người phê bình cán bộ hay đao to búa lớn, thích nói "nào khách quan, chủ quan", nào "khoa học hoá" và "gì gì hoá" mà "tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước"⁽²⁵⁾.

4. Tôn trọng tự do tín ngưỡng chính là bảo vệ niềm tin thiêng liêng nhất của một tín đồ. Vì vậy, Hồ Chí Minh kiên quyết đấu tranh với những kẻ làm vẩn đục cái "thiên liêng" đó. Linh mục Trần Tam Tĩnh nhận xét rất đúng sau khi phân tích sự kiện liên quan đến Giám mục Lê Hữu Từ: "Các lời lẽ của Cụ phê phán Giáo hội không bao giờ chạm tới khía cạnh Đức tin, mà chỉ nằm ở phạm vi các vấn đề cơ chế và chính trị"⁽²⁶⁾.

Thật vậy, từ khi bắt đầu làm cách mạng, Hồ Chí Minh đã nhận thức được điều tiêu cực nhất của tôn giáo là khi tôn giáo đi song song với chính trị, khi tôn giáo bị những kẻ phản động lợi dụng. Đọc những bài viết của Nguyễn Ái Quốc vào thập kỉ 20, phê phán Giáo hội và các cá nhân, các tổ chức theo vết chân xâm lược vào nước ta, ta thấy đó không chỉ là truyền đạo, mà nó còn biến tôn giáo thành một công cụ thực dân và cũng tham gia bóc lột ngay cả tín đồ của mình. Cũng như sau này Hồ Chí Minh lên án những hành vi của các cá nhân, tổ chức tôn giáo hại dân, hại nước. Ở đây ta thấy Người phân biệt rất rõ bản chất tôn giáo với tổ chức hay cá nhân lợi dụng tôn giáo. Lời lẽ của Người dứt khoát, số liệu của Người đưa ra cụ thể, không chỉ cho chúng ta, mà cả

22. Tư liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

23. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập IV, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1984, tr. 319-344.

24. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập IV, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1984, tr. 319-344.

25. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập IV, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1984, tr. 319-344.

26. Trần Tam Tĩnh. *Sđd*, tr. 76.

những tín đồ tôn giáo cũng phải suy ngẫm, các chức sắc tôn giáo cũng phải nhận ra, để đấu tranh cho đạo được trong sạch. Rất tiếc rằng ở thời đó, dựa vào chế độ thực dân, một số tổ chức Công giáo ở nước ta đã "buôn thân, bán thánh" và một số kẻ cầm đầu tổ chức ấy đã trở thành những tên đại địa chủ, những tên tư bản không hơn không kém. Hồ Chí Minh đã phê phán chúng một cách sắc bén. Hiện nay, hiện tượng này còn thấy ở một vài tổ chức tôn giáo, ở một số chức sắc tôn giáo lợi dụng tiền bạc để làm những chuyện vấy bùn cho đức tin thánh thiện của các tín đồ.

Thái độ của Hồ Chí Minh đối với vấn đề tôn giáo là vậy. Đó là thái độ của một con người văn hoá, trong đó có tôn giáo, nhằm mục đích vì dân, vì nước, vì nhân loại. Nên ta thấy rõ ràng, nhờ Người, khối đoàn kết toàn dân được phát huy; nhờ Người, mới có

một chính sách tôn giáo đúng đắn, trước sau như một; nhờ Người, đến nay đã có được những Nghị quyết cụ thể, tiêu biểu như Nghị quyết 24 và chỉ thị 37 của Bộ chính trị, trong đó khẳng định nhu cầu tôn giáo còn tồn tại lâu dài, khẳng định tính tích cực của tôn giáo trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đạo đức tôn giáo có những điều phù hợp với chế độ ta.

Nên ta cũng thấy, như truyền thống của phương Đông, lời nói và hành động của Người sẽ được các nhà nghiên cứu tìm hiểu và làm sáng tỏ tư tưởng vĩ đại của một danh nhân văn hoá của thời đại, một vĩ nhân chiến đấu không mệt mỏi cho ĐỘC LẬP TỰ DO của đất nước, cho HẠNH PHÚC của nhân loại. Đó là *tư tưởng Hồ Chí Minh*.

"Từ xa xưa, dân tộc Việt Nam ta không có tôn giáo theo nghĩa thông thường của nhiều nước khác. Còn nói tôn giáo là thờ cúng, thì mọi người đều thờ cúng ông bà, mỗi họ đều thờ cúng tổ tiên, làng thì thờ thành hoàng và các bậc anh hùng cứu nước, các tổ phụ ngành nghề, các danh nhân văn hoá. Từ góc độ văn hoá, tôi thấy đây là một đặc trưng đáng trọng của con người Việt Nam, ở chỗ nó là tưởng nhớ những người có công trong việc tạo lập cuộc sống ngày nay của mọi gia đình và làng xóm".

Phạm Văn Đồng

(Trích trong *Văn hoá và Đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1994, tr. 75).